TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - TT do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 7 - 2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam;

2. Ông Hồ Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Phước Lộc A, xã P, huyện D, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế TT, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Phú B, xã Tam X I, huyện Núi T, tỉnh Quãng N; Tạm trú: ấp Bến M, xã Thạnh Đ, huyện GD, tỉnh TN.

Chị T có đơn xin vắng mặt, anh TT vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế TT chung sống như vợ chồng từ năm 2004, hôn nhân TT nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Đ, huyện GD, tỉnh TN. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2016 thì

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh TT nghi ngờ chị có mối quan hệ không rõ ràng cùng người đàn ông khác và cho rằng con đẻ ra không phải là con của anh, ngoài ra anh TT còn ham mê cờ bạc, thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh không nghe vợ chồng thường cải vã về chuyện T bạc. Đến năm 2019 anh TT bỏ chị và con chuyển đến sinh sống cùng gia đình anh tại ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nay chị yêu cầu xin ly hôn cùng anh TT.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thế T, sinh ngày 24/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 26/5/2009. Hiện các con đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung. Chị không yêu cầu anh TT phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lời khai ngày 14/02/2020 bị đơn anh Nguyễn Thế TT trình bày: Anh và chị Dương Thị Ngọc T chung sống như vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận anh có chơi cờ bạc, anh có uống rượu, trong lúc nóng giận có đánh chị T khoảng 02 lần như lời chị T trình bày là đúng; vợ chồng thường xuyên cải vã lẫn nhau do anh làm không có T. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn cùng anh, anh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ thương con, anh mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Về con chung: Như chị T trình bày là đúng, vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thế T, sinh ngày 24/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 26/5/2009. Hiện các con đang sinh sống cùng với chị T. Nếu Tòa án cho ly hôn anh đồng ý giao con cả 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tung dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Thế TT theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ghi nhận chị T và anh TT thống nhất về con chung giao cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thế T, sinh ngày 24/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 26/5/2009; theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh TT phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị T có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh TT đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thế TT được xác lập trên cơ sở TT nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh TT không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do anh TT ham mê uống rượu, cờ bạc không lo làm ăn, quan tâm chăm sóc gia đình; chị T khuyên can thì anh TT đánh chị T. Đây là hành vi bạo lực gia đình vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vợ chồng đã TT ly thân từ năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh TT xin được đoàn tụ gia đình, nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thế T, sinh ngày 24/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 26/5/2009; chị T và anh TT thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị T tiếp tục được quyền nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh TT phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81; 82 của Luật hôn nhân và Gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Thế TT.

Chị Dương Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thế TT.

Về con chung: Chị Dương Thị Ngọc T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thế T, sinh ngày

24/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 26/5/2009. Anh TT không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh TT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) T tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0000086 ngày 04-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, TT nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức,Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Vĩ Lê